TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

"Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày: 04-4-2018"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Sinh
  2. Bà: Nguyễn Thị Khuyên

**** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***

Bà: Đào Thị Huế-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**** Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:***

Bà Bùi Thị Thu Hằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Pờ Phì N; sinh năm 1962 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Pờ Lòng H (đã chết) và bà Pờ Phì X (đã chết); có chồng Lỳ Phu C (đã chết) và 07con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giam ngày: 29/8/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Pờ Phì N:** Bà Lê Thị X - Luật sư, Cộng tác viên Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Họ tên: Khoàng Ký P; sinh năm 1993; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khoàng Pó X (sinh năm 1972) và bà Phù Lò N (sinh năm 1973); bị cáo không có chồng và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền

án: 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 29/8/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Người bào chữa cho bị cáo Khoàng Ký P**: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Người phiên dịch cho các bị cáo:** Bà Chang Chang D, dân tộc: Hà Nhì; Địa chỉ: tổ 1, phường H, thành phố Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/8/2017, Khoàng Ký P đến nhà dì của P tên là Phù Gà N1 ở bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên chơi, sau đó P có sang nhà Pờ Phì N - là hàng xóm của Phù Gà N1 chơi. Tại đây N hỏi P có biết chỗ nào bán thuốc phiện không? P nói không biết. Sau đó P quay về nhà Phù Gà N1 gặp Lỳ Ha P1 ở cùng bản với Phù Gà N1 đến chơi. Qua trò chuyện Lỳ Ha P1 rủ Khoàng Ký P đến khu vực biên giới Việt - Trung gần bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên mua thuốc phiện vì Lỳ Ha P1 biết chỗ bán thuốc phiện với giá rẻ, Khoàng Ký P nhất trí và nói với Lỳ Ha P1 là cứ đi trước vì Khoàng Ký P còn phải quay về nhà lấy tiền và sẽ đi xe khách, hai người hẹn gặp nhau ở bản T vào chiều ngày 27/8/2017. Sau đó Lỳ Ha P đi về, Khoàng Ký P thấy Pờ Nhì N đi bộ ở đường, P đã nói cho N biết là Lỳ Ha P1 biết chỗ bán thuốc phiện rẻ, nếu N có tiền thì Lỳ Ha P1 dẫn đi mua ở khu vực bản T, xã S; nếu N muốn đi mua thuốc phiện cùng Khoàng Ký P và Lỳ Ha P1 thì chiều ngày 27/8/2017 đi, Pờ Phì N đồng ý. Sau khi trao đổi với Pờ Phì N xong, Khoàng Ký P đi bộ về nhà ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; đến khoảng 15 giờ cùng ngày Khoàng Ký P cầm theo 05 triệu đồng đi xe khách lên bản T, khi lên đến nơi khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, Khoàng Ký P đi vào một quán tạp hóa đổi 05 triệu đồng tiền Việt Nam được 1.600 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, sau đó đi theo đường mòn lên khu vực biên giới.

Cũng trong chiều ngày 27/8/2017, sau khi nói chuyện với Khoàng Ký P, Pờ Phì N về nhà cầm theo 03 triệu đồng tiền Việt Nam và bảo con trai là Lỳ Phu C điều khiển xe máy chở đến bản T sau đó C đi về, tại đây Pờ Phì N gặp Lỳ Ha P1, hai người cùng nhau vào quán tạp hóa đổi tiền, N đổi 03 triệu đồng tiền Việt Nam được 1000 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, đổi tiền xong Pờ Phì N và Lỳ Ha P1 đi bộ theo hướng biên giới Việt - Trung, khi cả hai đang ngồi nghỉ thì thấy Khoàng Ký P đi đến. Sau đó, cả ba người cùng nhau đi bộ khoảng hơn một giờ thì đến một lán ruộng ở khu vực biên giới Việt-Trung giáp với bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên và dừng lại nghỉ. Tại đây Khoàng Ký P đã lấy thuốc phiện mang theo từ nhà cùng Pờ Phì N và Lỳ Ha P1 hút, sau đó Lỳ Ha P1 đi đâu thì không ai biết, còn Khoàng Ký P và Pờ Phì N ở lại

lán ruộng để chờ mua thuốc phiện.

Đến sáng ngày 29/8/2017, có một người đàn ông đến lán ruộng gặp Khoàng Ký P và Pờ Phì N, người đó giới thiệu là người Trung Quốc, qua trò chuyện P hỏi người đàn ông Trung Quốc là có thuốc phiện bán không? Người đó nói có và bảo đợi ở đây, người đó sẽ đi lấy thuốc phiện về bán. Người đàn ông Trung Quốc đi khoảng 30 phút sau quay lại mang theo một chiếc túi màu đen và hỏi P là mua bao nhiêu thuốc phiện, P lấy 1600 nhân dân tệ đưa cho người đó và nói mua hết thuốc phiện, người đàn ông nhận tiền và lấy hai cục thuốc phiện trong túi màu đen đeo trên người ra cân và đưa cho P, P nhận 02 cục thuốc phiện cho vào trong chiếc túi ni lon màu trắng rồi đi ra chỗ khác để N tiếp tục giao dịch, mua bán thuốc phiện với người đàn ông Trung Quốc. N đưa cho người đàn ông 1000 nhân dân tệ, người đó cân cho N 02 cục thuốc phiện, N nhận thuốc phiện và cho vào trong túi nilon màu trắng rồi cho túi nilon đựng thuốc phiện vào trong chiếc túi vải N mang theo từ nhà.

Sau khi mua bán thuốc phiện xong, người đàn ông đi đâu không rõ, N và P ở lại lán ruộng nghỉ ngơi và lấy thuốc phiện ra hút, thuốc phiện của ai thì người đó lấy ra sử dụng; sau khi sử dụng xong thuốc phiện thì cả hai cùng nhau đi bộ về. Khoàng Ký P đi trước và cầm túi nilon đựng 02 cục thuốc phiện trong tay, P Phì N đeo túi vải đựng 02 cục thuốc phiện đi sau. Do đường khó đi, cây cối rậm rạp, Khoàng Ký P phải dùng hai tay rẽ cây cối nên Khoàng Ký P bảo N cầm hộ thuốc phiện, N đồng ý. Khoàng Ký P cho túi ni lon màu trắng bên trong có 02 cục thuốc phiện của mình vào chiếc túi vải màu đen mà N đang đeo trên người (trong túi vải có thuốc phiện của N), đi được khoảng 300 mét thì cả hai bị bộ đội biên phòng và công an phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong chiếc túi vải màu đen mà Pờ Phì N đang đeo trên người có 04 cục thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 30/8/2017 đã xác định: vật chứng thu giữ của Pờ Phì N và Khoàng Ký P có trọng lượng như sau: 04 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc nghi là thuốc phiện. Trong đó gói vật chứng thứ 1 có trọng lượng là: 594,43 gam, gói vật chứng thứ 2 có trọng lượng là: 183,93 gam, gói vật chứng thứ 3 có trọng lượng là: 323,57 gam, gói thứ 4 có trọng lượng là: 171,32 gam. Qua lời khai của N và P đã xác định: cục chất nhựa dẻo màu nâu đen số 01 và cục chất nhựa dẻo màu nâu đen số 02 là của Khoàng Ký P có tổng trọng lượng là 778,36 gam; cục chất nhựa dẻo màu nâu đen số 03 và cục chất nhựa dẻo màu nâu đen số 04 là của Pờ Phì N có tổng trọng lượng là: 494,89 gam;Tổng trọng lượng vật chứng thu giữ là: 1.273,25 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 760/GĐ-PC54 ngày 26/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 04 (bốn) mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Pờ Phì N, Khoàng Ký P là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Pờ Phì N là 494,89 gam, của Khoàng Ký P

là 778,36 gam.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại bản Cáo trạng số 04/QĐ-VKS-P1 ngày 08/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Pờ Phì N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194/BLHS năm 1999; truy tố bị cáo Khoàng Ký P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo N và P đã khai nhận: Ngày 29/8/2017, Pờ Phì N đã mua 02 cục thuốc phiện có trọng lượng 494,89 gam của một người đàn ông Trung Quốc với giá 1000 nhân dân tệ, còn Khoàng Ký P cũng mua của người đàn ông đó 02 cục thuốc phiệncó trọng lượng 778,36 gam với giá 1600 nhân dân tệ; mục đích mua thuốc phiện của N và P là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trên đường đi về, Khoàng Ký P đã nhờ Pờ Phì N cầm giúp số thuốc phiện của P, N đồngý. Khi cả hai đi đến khu vực bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 04 cục thuốc phiện có trọng lượng 1.273,25 gam trong chiếc túi vải do Pờ Phì N đang đeo trên người.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Pờ Phì N và Khoàng Ký P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194/BLHS 1999, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS 2015 xử phạt bị cáo Pờ Phì N 15-16 năm tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Khoàng Ký P 10-11năm tù; tổng hợp với hình phạt bị cáo P chưa thi hành đối với bản án số 16/HSST ngày 04/6/2015 là 29 tháng 26 ngày, buộc bị cáo Khoàng Ký P phải chịu hình phạt chung là 12 năm 05 tháng 26 ngày tù đến 13 năm 05 tháng 26 ngày tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Pờ Phì N và bị cáo Khoàng Ký P hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo về phần tội danh. Người bào chữa cho bị cáo Pờ Phì N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS 2015 xử phạt bị cáo N mức án thấp nhất của khung hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS 2015 cho bị cáo P hưởng sự khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt; đồng thời người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Pờ Phì N và Khoàng Ký P nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, VKSND tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo và bị cáo Pờ Phì N, bị cáo Khoàng Ký P không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS 2015) đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên quy định hình phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại khoản 2 và khoản 3 Điều 251/BLHS 2015 không nhẹ hơn quy định của khoản 2 và khoản 3 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS 1999). Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự 1999 để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01), Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 72), Biên bản mở niêm phong và xác định trọng lượng, niêm phong vật chứng (bút lục 75); Kết luận giám định số 760/GĐ-PC54 ngày 26/9/2017 (bút lục 79); lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và bản Cáo trạng số 04/QĐ-VKS-P1 ngày 08/01/2018 của VKSND tỉnhĐiện Biên.

[3] Xét về tính chất thì đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có nhu cầu mua thuốc phiện về sử dụng và bán kiếm lời nên đã rủ nhau cùng đi mua ma túy. Tuy nhiên quá trình mua bán ma túy được các bị cáo Pờ Phì N và Khoàng Ký P thực hiện riêng rẽ, độc lập nên bị cáoKhoàng Ký P chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng thuốc phiện do P mua bán là 778,36 gam.

Đối với bị cáo Pờ Phì N, mặc dù trọng lượng ma túy của bị cáo mua chỉ là 494,89 gam, nhưng trên đường đi bị cáo đã đồngý cầm giúp 778,36 gam thuốc phiện của Khoàng Ký P, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán thuốc phiện là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi, đồng thời bị cáo N còn giúp sức cho Khoàng Ký P trong việc mua bán trái phép chất ma túy bằng việc cầm và vận chuyển giúp P 778,36 gam thuốc phiện. Vì vậy, bị cáo Pờ Phì N phải chịu trách nhiệm

hình sự đối với số thuốc phiện của bản thân và của bị cáo P có tổng trọng lượnglà 1.273,25 gam.

Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại Điều 20, Điều 53/BLHS1999 để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét thấy hành vi mua bán trái phép778,36 gam thuốc phiện của bị cáo P và 1.273,25 gam thuốc phiện của bị cáo N đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Với trọng lượng ma túy thu giữ thì hành vi của bị cáo Pờ Phì N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 và hành vi của bị cáo Khoàng Ký P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS 1999. Chính vì vậy, việc phát hiện và xử lý các bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật là thực sự cần thiết, nó không những giúp các bị cáo thức tỉnh, làm lại cuộc đời mà còn là bài học cho những đối tượng đang có hành vi tương tự.

Bản cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm và hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Pờ Phì N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS1999; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Khoàng Ký P, ngày 04/6/2015 đã bị TAND huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS 1999 và bị xử phạt 30 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 04 ngày, bị cáo P còn phải chấp hành 29 tháng 26 ngày tù; do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được hoãn thi hành án. Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; quá trình điều tra và xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; mặt khác bị cáo không có chồng, phải nuôi hai con còn nhỏ, bản thân bị cáo P bị nhiễm HIV nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 /BLHS 1999; Khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS 1999 để tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo Khoàng Ký P.

[5]Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS 1999: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan Điều tra và qua xét hỏi công khai các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: nguồn thu chủ yếu của các bị cáo từ làm ruộng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét thấy đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo N về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46/ BLHS 1999 (nay là khoản 2 Điều 51/BLHS 2015) là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong bản luận tội và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo N và bị cáo P trong bản luận cứ bào chữa về phần hình phạt là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[7] Quá trìnhđiều tra và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều khai mua thuốc phiện của 01 người đàn ông người Trung Quốc không biết tên, địa chỉ nên không thể xác minh, làm rõ. Đối với Lỳ Ha P1, theo lời khai của Pờ Phì N và Khoàng Ký P là người có liên quan, cơ quan điều tra đã triệu tập Lỳ Ha P1 lên làm việc nhưng không đủ cơ sở chứng minh; còn Lỳ Phu C (con trai của Pờ Phì N) là người đã chở N lên bản T nhưng Lỳ Phu C không biết mục đích của N đi mua thuốc phiện nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý Lỳ Ha P1 và Lỳ Phu C trong vụ án là phù hợp.

[8] Theo quy định tại Điều41/BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 thấy rằng:

- Vật chứng của vụ án là 04 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, trong đó: cục có ký hiệu số 1+ số 2 có trọng lượng là 778,36gam, đã trích gửi giám định 18,44gam; cục có ký hiệu số 3 + số 4 có trọng lượng là 494,89 gam, đã trích gửi giám định = 11,96gam. Tổng trọng lượng là 1.273,25 gam, đã trích bốn mẫu là 30,4 gam gửi giám định (không hoàn lại), còn lại 1.242,85 gam và 01 chiếc túi vải có dây đeo, màu đen - đỏ, đã cũ thu giữ của Pờ Phì N cần bị tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc đèn pin màu đen vàng, có dây đeo màu tím, đã cũ thu giữ của Khoàng Ký P; 01 (một) chiếc đèn pin màu xanh, có dây đeo màu vàng - đen, đã cũ thu giữ của Pờ Phì N là phương tiện để các bị cáo soi đường, thắp sáng trong thời gian thực hiện việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Xphone - X11, màu đen - đỏ - trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Khoàng Ký P;

[9] Về án phí: Xét thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53/ BLHS 1999 đối với bị cáo Pờ Phì N;

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, khoản 2 Điều 51, Điều 53/BLHS 1999 đối với bị cáo Khoàng Ký P;

1. Tuyên bố: các bị cáo Pờ Phì N và Khoàng Ký P phạm tội: *" Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Pờ Phì N 15 (mười lăm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Khoàng Ký P 10 (mười) năm tù; Tổng hợp với hình phạt 29 tháng 26 ngày theo bản án số 16/HSST ngày 04/6/2015 của TAND huyện M; Buộc bị cáo Khoàng Ký P phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 05 tháng 26 ngày tù (mười hai năm, năm tháng, hai mươi sáu ngày tù); Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2017.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS 1999 và Điều 106/BLTTHS 2015:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong là một phong bì công văn của Công an huyện M được dán kín các mép. Mặt trước gói niêm phong có chữ viết tay: VẬT CHỨNG VỤ: PỜ PHÌ N - SN: 1962, Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị Công an huyện M + Đồn Biên phòng A bắt quả tang ngày 29/8/2017 tại bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm 04 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc, nghi là Thuốc phiện. Trong đó: Cục có ký hiệu số 1 + số 2 có trọng lượng = 778,36gam, đã trích gửi giám định = 18,44gam, còn lại = 759,92gam. Cục có ký hiệu số 3 + số 4 có trọng lượng = 494,89 gam, đã trích gửi giám định = 11,96gam, còn lại = 482,93 gam. Tổng bốn cục có trọng lượng = 1.273,25gam, đã trích tổng bốn mẫu = 30,4 gam. Vật chứng còn lại trong gói niêm phong = 1.242,85 gam.

Mặt sau gói niêm phong có chữ ký giáp lai, họ và tên của Chang Trùy K, Vũ Đại T, Vũ Đình H, Cà Văn T, Trần Văn P, Phán Khừ C; điểm chỉ ngón trỏ phải của Pờ Phì N và Khoàng Ký P; 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M. Bên ngoài cùng gói niêm phong dán lớp nilon màu trắng bảo vệ.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc túi vải có dây đeo, màu đen - đỏ, đã cũ;

- Tịch thu, hóa giá, sung ngân sách 01 chiếc đèn pin màu đen vàng, có dây đeo màu tím, đã cũ; 01 chiếc đèn pin màu xanh, có dây đeo màu vàng - đen, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Khoàng Ký P 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Xphone - X11, màu đen - đỏ - trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 26/12/2017).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bảnántrong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2018).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Trại tạm giam;*
- *Cục T.H.A dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Phòng HCTP, Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Thu Hằng